

Bản án số: 06/2018/DS-ST
Ngày: 06 - 4 - 2018
“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân và ông Nguyễn Hữu Trục.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Dương Phước An, Kiểm sát viên .

Ngày 06 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ dân sự sơ thẩm thụ lý số 52/2010/TLST-DS ngày 18 tháng 06 năm 2010 về việc ‘Tranh chấp hợp đồng vay tài sản’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/QĐST-DS ngày 10/01/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2018/QĐST-DS ngày 30/01/2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị Diệu V, sinh năm 1962.

Địa chỉ: 02 đường X, phường Ph, thành phố H. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Quang M, sinh năm 1981 (Văn bản ủy quyền ngày 17/6/2010 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Thừa Thiên Huế).

Địa chỉ: Thôn K, xã D, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đặng Thị Ngọc H – Luật sư của Công ty Luật TNHH Ngọc H và Cộng sự.

Địa chỉ: 187/5 đường Đ, phường Nh, thành phố H .Vắng mặt.

2. Bị đơn:

- Anh Võ Phúc Th, sinh năm 1979;

Địa chỉ: 14/92 đường D, phường C, thành phố H (hiện đang chấp hành án tại Trại giam Bình Điền – Bộ Công an). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1974;

Địa chỉ: 276 đường L, phường Th, thành phố H (hiện đang chấp hành án tại Trại giam Bình Điền – Bộ Công an). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 05 năm 2010, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Thị Diệu V và người đại diện theo ủy quyền ông Lê Quang M trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên bà V đã hai lần cho anh Võ Phúc Th vay với tổng số tiền số tiền 1.150.000.000đồng, cụ thể:

Ngày 03/8/2009 cho anh Th vay 950.000.000đồng

Ngày 05/8/2009 cho anh Th vay 200.000.000đồng.

Hai bên thỏa thuận sau hai ngày kể từ ngày vay tiền sẽ trả toàn bộ số nợ gốc và tiền lãi. Hai bên không có sự thỏa thuận về mức lãi suất nhưng tự hiểu theo mức lãi suất của ngân hàng thương mại tại thời điểm vay.

Ngày 17/9/2009, do không thể trả được nợ cho bà V đúng hạn nên anh Th đã viết thêm 01 tờ giấy nhận nợ của bà V, gộp 02 lần vay trước đó lại thành 1.150.000.000đồng và cam kết đến ngày 21/9/2009 sẽ trả toàn bộ số nợ gốc trên. Đến hạn, do anh Th vẫn không trả được nợ cho bà V như cam kết nên ngày 17/11/2009 bà V đã gọi anh Th đến nhà của bà để làm rõ một số vấn đề liên quan đến việc trả nợ. Tại nhà bà V thì anh Th cho biết, toàn bộ số tiền mà anh vay của bà V, đã đưa hết cho anh Lê Văn D để làm ăn. Do không tin lời nói của anh Th nên bà V đã đề nghị anh Th gọi anh D đến nhà bà để đối chất. Tại nhà của bà V, anh Lê Văn D đã viết bảo lãnh trả nợ thay cho anh Th vào mặt sau của giấy nhận nhận nợ ngày 17/9/2009.

Quá trình trả lãi thì anh Th và anh D đã trả cho bà V được tổng cộng 110.000.000đồng tiền lãi.

Toàn bộ số tiền mà bà V cho anh Th vay là tiền riêng của bà, không liên quan đến chồng bà. Tại bản tự khai ngày 04/8/2010, ông Trần Lý H chồng bà V cũng thừa nhận điều này.

Do anh Th và anh D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà V đã khởi kiện ra Tòa án yêu cầu anh Th và anh D phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ gốc 1.150.000.000đồng và tiền lãi 104.936.500đ.

Bị đơn anh Võ Phúc Th trình bày:

Anh thừa nhận có vay của bà V tổng cộng số tiền 1.150.000.000đồng, lãi suất vay hai bên thỏa thuận bằng miệng là 9%/năm. Sau khi vay, do có mối quan hệ quen biết trước đây nên anh đã đưa toàn bộ số tiền trên cho anh Nguyễn Văn D làm ăn. Quá trình trả nợ, anh đã trả được cho bà Dương Thị Diệu V số tiền 260.000.000đồng, toàn bộ số tiền này là do anh D đưa cho anh để trả cho bà V. Nay bà V khởi kiện yêu cầu anh phải trả toàn bộ số nợ gốc 1.150.000.000đồng và tiền lãi thì anh đề nghị đối trừ số tiền 260.000.000đồng vào số tiền nợ gốc còn nợ của bà V. Tại biên bản hòa giải ngày 21/11/2017, anh Th cho rằng số tiền 260.000.000đ là anh tự nguyện trả lãi cho bà V và không đề nghị Tòa án trừ vào số tiền nợ gốc, toàn bộ số tiền anh vay của bà V là để đưa cho anh D làm ăn, vào ngày 17/11/2009 anh D cũng đã viết giấy bảo lãnh trả trả nợ thay cho anh và tại phiên hòa giải anh D cũng đã đồng ý trả nợ cho bà V nên đề nghị Tòa án buộc anh D có nghĩa vụ trả nợ cho bà V.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

Về số tiền 1.150.000.000đồng mà anh Th vay của bà V thì anh hoàn toàn không biết và anh Th cũng không đưa số tiền trên cho anh. Thực tế, anh cũng không đưa toàn bộ số tiền 260.000.000đồng cho anh Th trả nợ cho bà V, anh chỉ đưa 100.000.000đồng cho anh Th trả nợ cho bà V, khi đưa anh cũng không nói là đưa tiền lãi nên đề nghị khấu trừ vào số tiền nợ gốc. Việc anh viết giấy bảo lãnh trả nợ thay cho anh Th tại nhà bà V vào ngày 17/11/2009 là do anh có mối quan hệ quen biết với anh Th và do gia đình bà V giam giữ anh Th để tạo sức ép buộc anh phải viết giấy bảo lãnh trả nợ thay. Tại biên bản hòa giải ngày 21/11/2017, anh D trình bày anh có viết giấy bảo lãnh trả nợ thay cho anh Th, nay anh Th không có điều kiện trả cho bà V thì anh tự nguyện trả toàn bộ số tiền 1.150.000.000đ cho bà V. Tuy nhiên hiện nay anh đang chấp hành án nên chưa thể trả cho bà V được, sau này khi thi hành án phạt tù xong thì anh sẽ làm và trả dần hết số tiền trên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/12/2017 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Quang M cũng đồng ý đề anh D thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 1.150.000.000đồng cho bà V thay anh Th, không yêu cầu tính lãi nhưng không đồng ý việc sau khi anh D chấp hành xong án phạt tù mới trả dần số tiền trên.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến:

[1] Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[2] Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Đình chỉ yêu cầu tính lãi của bà Dương Thị Diệu V
- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Diệu V. Buộc anh Nguyễn Văn D trả nợ cho bà Dương Thị Diệu V số tiền nợ gốc 1.150.000.000đồng.

- Buộc anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho bà Dương Thị Diệu V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày và tranh luận của người đại diện theo ủy quyền của đương sự,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là bà Dương Thị Diệu V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có mặt người đại diện theo ủy quyền, các bị đơn là anh Võ Phúc Th và anh Nguyễn Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt nhưng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, 2, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[2] Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi với số tiền 104.936.500đ nên đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tính lãi.

[3] Về nội dung tranh chấp: Bà Dương Thị Diệu V cung cấp chứng cứ là các giấy nhận nợ ngày 03/8/2009, ngày 05/8/2009 và giấy nhận nợ ngày 17/9/2009 với nội dung Võ Phúc Th có mượn của chị Dương Thị Diệu V 02 lần vào các ngày 03 và 05/8/2009 tổng số tiền 1.150.000.000đồng để đáo hạn cho khách hàng nhưng vì trở ngại nên chưa thanh toán được và hẹn đến ngày 21/9/2009 sẽ trả đủ số tiền trên. Căn cứ vào giấy nhận nợ ngày 17/9/2009 thì đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005. Ngày 17/11/2009, tại mặt sau giấy nhận nợ ngày 17/9/2009, anh Nguyễn Văn D đã viết giấy trả nợ thay cho anh Võ Phúc Th số tiền 1.150.000.000đồng và phía nguyên đơn cũng đồng ý để anh D trả nợ cho bà V thay anh Th nên phù hợp với quy định của pháp luật về chuyển giao nghĩa vụ dân sự và hình thức chuyển giao nghĩa vụ dân sự được quy định tại các Điều 315 và 316 của Bộ luật dân sự 2005. Kể từ thời điểm viết giấy trả nợ thay thì anh D trở thành bên có nghĩa vụ trả nợ cho bà V. Tuy nhiên, anh D không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết, anh D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì phải chịu trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 302 Bộ luật dân sự năm 2005.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Th thừa nhận hiện nay còn nợ bà V số tiền 1.150.000.000đồng, do anh không có khả năng trả nợ cho bà V nên theo thỏa thuận về chuyển giao nghĩa vụ dân sự thì anh D có nghĩa vụ trả cho bà V số tiền trên. Anh D cũng đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà V số tiền 1.150.000.000đồng. Tuy nhiên, hiện nay anh D đang chấp hành án, không có điều kiện trả nợ nên anh xin được trả dần số tiền trên cho bà V sau khi đã chấp hành án xong; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý để anh D trả nợ thay cho anh Th nhưng không đồng ý việc anh D xin trả dần số tiền trên, nên không thể chấp nhận yêu cầu xin trả dần số tiền nợ gốc của anh D mà cần buộc anh D phải trả số tiền nợ gốc 1.150.000.000đồng cho bà V kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Anh D phải chịu 36.000.000đồng + (350.000.000đồng x 3%) = 46.500.000đồng.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 217; khoản 1, 2, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 302, 315, 316, 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu tính lãi của bà Dương Thị Diệu V với số tiền 104.936.500đ.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Diệu V, buộc anh Nguyễn Văn D phải trả cho bà Dương Thị Diệu V số tiền nợ gốc 1.150.000.000đồng (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc bà Dương Thị Diệu V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn D chưa thi hành số tiền ở trên, thì hàng tháng anh D còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí:

Buộc anh Lê Văn D phải chịu 46.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại bà Dương Thị Diệu V số tiền 24.800.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 4819 ngày 18/6/2010 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Trường hợp, bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tú